

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026
Hanoi, July 7, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: TRẦN ĐỨC TOÀN

2/ Giới tính/*Sex*: Nam / Male

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 03/3/1973

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hà Nội / Hanoi

5/ Số CMND/*ID card No.*: 026073015699

Ngày cấp/*Date of issue*: 07/8/2022

Nơi cấp/*Place of issue*: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH / *Police Department for
Administrative Management of Social Order*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ Vietnam

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: A6P7 TT Khảo sát, phường Hồng Hà,
Hà Nội / *A6P7 Survey Center, Hong Ha Ward, Hanoi*

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP / *Vietnam National Construction Consultant Corporation - JSC*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Chủ tịch HĐQT / *Chairman of the Board of Directors*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Không /*None*

14/ Số CP nắm giữ: 7.986.057 cổ phiếu, chiếm 22,323 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 7.984.857 stocks, accounting for 22,323 % of charter capital, of which*:

+ Đại diện (SCIC) sở hữu/*Owning on behalf of (SCIC)*: 7.984.857 cổ phiếu/ *stocks*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: 1.200 cổ phiếu/ *stocks*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant*:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Đức Toàn		Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors		CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		1.200	0,003 %				
1.01		Trần Văn Hiến			Bố đẻ/ Father	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.02		Bùi Thị Dung			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.03		Nguyễn Thị Nguyên			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				

1.04		Mai Thị Thu Hiền			Vợ/ Wife	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.05		Trần Mai Trang			Con gái/ Daughter	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.06		Trần Đức Minh			Con trai/ Son	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.07		Trần Thị Thu Hiền			Em gái/ Sister	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.08		Trần Đức Tuấn			Em trai/ Brother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.09		Hoàng Thị Phương Lan			Em dâu/ Sister in law	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				

1.10		Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)/ State Capital and Investment Corporation			Tổ chức có liên quan đến ông Trần Đức Toàn - Đại diện quản lý phần vốn do SCIC ủy quyền/ Organization related to Mr Tran Duc Toan - Authorized representati ve managing the capital entrusted by SCIC	Đăng ký kinh doanh/ Business registrati on certificat e	01 01 99 29 21	09/ 7/2 010	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 23- 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hung, Hà Nội/23rd-24th Floors, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi	31.23 8.248	87,32 %			Ông Trần Đức Toàn được ủy quyền đại diện 7.984.85 7 cổ phiếu tương đương 22,32%/ Mr. Tran Duc Toan has been authorize d to represent 7,984,85 7 shares, equivale nt to 22.32%
------	--	---	--	--	---	--	----------------------------	-------------------	--	--	----------------	------------	--	--	---

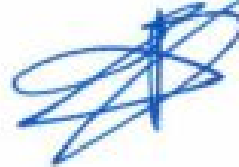
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)



Trần Đức Toàn

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026.
Hanoi, July 7, 2026.

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: NGUYỄN MINH HỒNG

2/ Giới tính/*Sex*: Nam/ *Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hà Nội/ *Hanoi*

5/ Số CMND/*ID card No.*:

Ngày cấp/*Date of issue*:

Nơi cấp/*Place of issue*: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội/ *Police
Department for Administrative Management of Social Order*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*: hongnm@vncc.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP / *Vietnam National Construction Consultant Corporation - JSC*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: : Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban Tổng giám đốc/ *Member of the Board of Management, Deputy General Director In charge of the Board of General Director*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Thành viên HĐQT Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Vật Liệu Xây Dựng (CCBM)/ *Member of the Board of Directors, Construction Materials Engineering Consultancy -JSC*

14/ Số CP nắm giữ: 7.156.890 cổ phiếu, chiếm 20,006 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 7.156.890 stocks, accounting for 20,006 % of charter capital, of which*:

+ Đại diện (SCIC) sở hữu/*Owning on behalf of (SCIC)*: 7.154.890 cổ phiếu/ *stocks*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: 2000 cổ phiếu/ *stocks*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant*:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/ Passport/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Minh Hồng	Không/ None	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban Tổng giám đốc/ Member of the Board of Management, Deputy General Director In charge of the Board of General Director		CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		2000	0,00 6	30/12/2022			
1.01		Nguyễn Thị Ty			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.02		Bùi Ngọc Nam			Bố vợ/ Father in law	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.03		Lê Thị Thịnh			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.04		Bùi Trà My			Vợ/ Wife	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			

1.05		Nguyễn Minh Hoàng			Con ruột/ Child	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC và TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.06		Nguyễn Hà Phương			Con ruột/ Child	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC và TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.07		Nguyễn Thị Kim Hạnh			Chị ruột/ Sister	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC và TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.08		Nguyễn thị Kim Phúc			Chị ruột/ Sister	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC và TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.09		Nguyễn Minh Đức			Anh ruột/ Brother	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC và TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.10		Nguyễn Minh Tài			Anh ruột/ Brother	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC và TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.11		Nguyễn Thị Kim Hoa			Chị ruột/ Sister	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC và TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	30/12/2022			
1.10		Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)/ State Capital and Investment Corporation			Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Minh Hồng - Đại diện quản lý phần vốn do SCIC ủy quyền/ Organization related to Mr Nguyễn Minh Hồng - Authorized representative	Đăng ký kinh doanh/ Business registration certificate			Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 23- 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội/23rd-24th Floors, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi	31.2 38.2 48	87,3 2%				Ông Nguyễn Minh Hồng được ủy quyền đại diện 7.154.890 cổ phiếu tương đương 20%/ Mr. Nguyen Minh Hong is authorized to represent 7,154,890

					managing the capital entrusted by SCIC											shares, equivalent to 20%
1.13		Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Vật Liệu Xây Dựng (CCBM)/ Construction Materials Engineering Consultancy -JSC			Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Minh Hồng / Organizat ion related to Mr Nguyễn Minh Hồng	Đăng ký kinh doanh/ Business registrati on certificat e	010010 9095	14/3/ 2012	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 235 Đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội/ No. 235 Nguyen Trai, Thanh Xuan Trung Ward, Thanh Xuan District, Hanoi	0	0				Ông Nguyễn Minh Hồng – Thành viên HDQT/ Mr Nguyễn Minh Hồng - Member of the Board of Directors

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Hồng', with a long horizontal stroke extending to the right.

Nguyễn Minh Hồng

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026.
Hanoi, July 7, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: TÔNG VĂN TOÀN

2/ Giới tính/*Sex*: Nam/*Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Ninh Bình/*Ninh Binh*

5/ Số CMND/*ID card No.*:

Ngày cấp/*Date of issue*:

Nơi cấp/*Place of issue*: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và ĐKQG về dân cư/*Police
Department of Residence Registration and Management and National Population
Database*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnam*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*: tongvantoan@scic.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP/*Vietnam National Construction Consultant Corporation - JSC*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Hội đồng Quản trị/*Member of Board of Director*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Phó Trưởng Ban Tổ chức cán bộ – Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH (SCIC)/*Deputy Head of the Organization and Personnel Department, State Capital Investment Corporation (SCIC)*

14/ Số CP nắm giữ: 5 366 081 cổ phiếu, chiếm 15 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 5 366 081 stocks, accounting for 15 % of charter capital, of which*:

+ Đại diện (SCIC) sở hữu/*Owning on behalf of (SCIC)*: 5 366 081 cổ phiếu/ *5 366 081 stocks*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: Không/*No*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/*No*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/*List of affiliated persons of declarant*:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationshi p with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Tông Văn Toàn	0021C 116789	Thành viên Hội đồng Quản trị/Member of Board of Director		CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.01		Nguyễn Hải Ninh			Vợ/ Wife	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.02		Tông Nguyễn Bảo Anh			Con gái/ Daughter						0	0	28/6/2023			Còn nhỏ/ Still young
1.03		Tông Nguyễn Mai Anh			Con gái/ Daughter						0	0	28/6/2023			Còn nhỏ/ Still young
1.04		Tông Văn Thông			Bò đê/ Father	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.05		Đào Thị Lanh			Mẹ đê/Mothe r	CCCD/N ation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			

1.05		Đào Thị Lanh			Mẹ đẻ/Mother	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.06		Nguyễn Văn Hoan			Bồ vỢ/ Father in-law	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.07		Nguyễn Thị Hương			Mẹ vỢ/ Mother in- law	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.08		Tông Văn Lai			Anh trai/ Brother	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.09		Tông Thị Lan			Chị gái/Sister	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.10		Tông Thị Ngân			Em gái/ Sister	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.11		Nguyễn Minh Hải			Em vỢ/ Sister in-law	CCCD/ Nation ID			Cục Cảnh sát/ Police Department		0	0	28/6/2023			
1.12		Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)/ State Capital and Investment Corporation			Tổ chức có liên quan đến ông Tông Văn Toàn - Đại diện quản lý phần vốn do SCIC ủy quyền/ Organization related to Mr Tông Văn Toàn - Authorized representative managing the capital entrusted by SCIC	Đăng ký kinh doanh/ Busine ss registra tion certific ate	0101992921	09/7/201 0	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 23- 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội/23rd-24th Floors, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi	31.2 38.2 48	87,3 2%			Ông Tông Văn Toàn được ủy quyền đại diện 5.366.081 cổ phiếu tương đương 15%/ Mr. Tông Văn Toàn is authorized to represent 5.366.081 shares, equivalent to 15%	

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Tống Văn Toàn', written in a cursive style.

Tống Văn Toàn

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026
....., day.... month.... year.....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: NGUYỄN ĐÌNH THI

2/ Giới tính/*Sex*: Nam / Male

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hà Nội / Hanoi

5/ Số CMND/*ID card No.*:

Ngày cấp/*Date of issue*:

Nơi cấp/*Place of issue*: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH / *Police Department for
Administrative Management of Social Order*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ Vietnam

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*: thind@vncc.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP / *Vietnam National Construction Consultant Corporation - JSC*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc / *Member of BODs, Deputy General Director*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam / *Member of the Board of Directors of Vietnam Industrial and Urban Construction Consultancy Joint Stock Company*

14/ Số CP nắm giữ: 5.366.167 cổ phiếu, chiếm 15 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 5.366.167 stocks, accounting for 15 % of charter capital, of which*:

+ Đại diện (SCIC) sở hữu/*Owning on behalf of (SCIC)*: 5.366.167 cổ phiếu/ *stocks*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: Không/ *None*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/ *None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant*:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Đình Thi		Thành viên hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc/ Member of BODs, Deputy General Director		CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.01		Nguyễn Đình Thu			Bố đẻ/ Father	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.02		Tạ Thị Xuyên			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				

1.03		Trịnh Thị Sơn			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.04		Hà Thị Thiên Hương			Vợ/ Wife	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.05		Nguyễn Hà Trung Hiếu			Con trai/ Son	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.06		Nguyễn Thị Thu Hương			Chị gái/ Sister						0	0				Định cư ở nước ngoài/ Emigrating abroad
1.07		Nguyễn Đình Thanh			Em trai/ Brother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.08		Phạm Xuân Bình			Anh rể/ Brother in law						0	0				Định cư ở nước ngoài/ Emigrating abroad
1.09		Tạ Tuyết Minh			Em dâu/ Sister in law	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				

1.10		Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)/ State Capital and Investment Corporation			Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Đình Thi- Đại diện quản lý phần vốn do SCIC ủy quyền/ Organization related to Mr Nguyễn Đình Thi- Authorized representative managing the capital entrusted by SCIC	Đăng ký kinh doanh/ Business registration certificate	01019 92921	09/7/2010	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 23- 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội/23rd-24th Floors, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi	31.238.248	87,32 %				Ông Nguyễn Đình Thi được ủy quyền đại diện 5.366.167 cổ phiếu tương đương 15%/ Mr. Nguyễn Đình Thi is authorized to represent 5.366.167 shares, equivalent to 15%
1.11		Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công nghiệp và Đô thị Việt Nam			Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Đình Thi / Organization related to Mr Nguyễn Đình Thi	Đăng ký kinh doanh/ Business registration certificate	0100 1061 83	23/5/2016	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8, Tòa nhà 14 tầng số 10 Hoa Lư, Hà Nội	0	0				Ông Nguyễn Đình Thi – Thành viên HĐQT/ Mr Nguyễn Đình Thi - Member of the Board of Directors

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)



Nguyễn Bình Thuận

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội..., ngày 29 tháng 6 năm 2026
....., day.... month.... year.....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: ĐOÀN ĐỨC PHI

2/ Giới tính/Sex: Nam / Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội / Hanoi

5/ Số CMND/ID card No.:

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH / Police Department for
Administrative Management of Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: !

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*: ddphivn@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP / *Vietnam National Construction Consultant Corporation - JSC*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc / *Member of BODs, Deputy General Director*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Không/ *None*

14/ Số CP nắm giữ: 5.376.567 cổ phiếu, chiếm 15,029 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 5.376.567 stocks, accounting for 15,029 % of charter capital, of which*:

+ Đại diện (SCIC) sở hữu/*Owning on behalf of (SCIC)*: 5.366.167 cổ phiếu/ *Stocks*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: 10.400 cổ phiếu/ *Stocks*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/ *None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant*:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Đoàn Đức Phi	FPTs-TVSI	Thành viên hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc / Member of BODs, Deputy General Director		CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		10.40 0	0,029 %				
1.01		Nguyễn Thị Ngân			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.02		Vũ Hương Thảo			Vợ/ Wife	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		24.00 0	0,067 %				
1.03		Đoàn Minh Thư			Con gái/ Daughter	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.04		Đoàn Đức Anh			Con trai/ Son	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for		0	0				

									Administrative Management of Social Order							
1.05		Đoàn Kim Anh			Chị gái/ Sister	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.06		Đoàn Đức Minh			Anh trai/ Brother	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.07		Vũ Văn Quyết			Bố vợ/ Father in law	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.08		Đỗ Minh Cường			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.09		Vũ Hoàng Anh			Chị vợ/ Sister in law	CCCD/ ID Card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.10		Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)/ State Capital and Investment Corporation			Tổ chức có liên quan đến ông Đoàn Đức Phi - Đại diện quản lý phần vốn do SCIC ủy quyền/ Organization related to Mr. Đoàn Đức Phi - Authorized representative managing the capital entrusted by SCIC	Đăng ký kinh doanh/ Business registration certificate	01019 92921	09/7 /201 0	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 23- 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội/ 23rd-24th Floors, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Street, Hanoi	31.23 8.248	87,32 %				Ông Đoàn Đức Phi được ủy quyền đại diện 5.366.167 cổ phiếu tương đương 15%/ Mr. Đoàn Đức Phi is authorized to represent 5.366.167 shares, equivalent to 15%

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Đoàn Đức Phi

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026.
Hanoi, July 7, 2026.

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: Nguyễn Bá Minh/*Nguyen Ba Minh*

2/ Giới tính/*Sex*: Nam/*Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hà Nội/*Ha Noi City*

5/ Số CMND/*ID card No.*:

Ngày cấp/*Date of issue*:

Nơi cấp/*Place of issue*: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/*Police
Department for Administrative Management of Social Order (C06)*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnam*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh/*Kinh*

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*: minhnb@vncc.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam – CTCP/*Vietnam National Construction Consultant Corporation - JSC*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Trưởng Ban kiểm soát/*Head of the Supervisory Board*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam-VIWASE/*Member of the Board of Directors of VIETNAM WATER, SANITATION AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY*

14/ Số CP nắm giữ: 19.000 cổ phiếu, chiếm 0,053% vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 19.000 stocks, accounting for 0,053% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không/*None*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: 19.000 cổ phiếu/*stocks*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/*No*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant*:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VGX	Nguyễn Bá Minh/ Nguyen Ba Minh	190172	Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Supervisory Board	Người nội bộ/ Insider	CCCD/ ID			Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Police Department for Administrative Management of Social Order (C06)		19.000	0,053 %	15/10/2021			
1.01		Nguyễn Bá Linh/ Nguyen Ba Linh			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD/ ID			Cục trưởng cục cảnh sát/ Director of the Police Department		0	0	15/10/2021			
1.02		Trần Thị Hiền/ Tran Thi Hien			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD/ ID			Công an thành phố Hà Nội/ Hanoi Municipal Police		0	0	15/10/2021			
1.03		Dương Đăng Giang/ Duong Dang Giang			Bố vợ/ (đã mất)/						0	0				

					Father-in-law	(Deceased)										
1.04		Nguyễn Thị Thanh Phúc/ Nguyễn Thị Thanh Phúc			Mẹ vợ/ Mother-in-law	(đã mất) (Deceased)					0	0				
1.05		Dương Thị Thanh Vân/ Duong Thi Thanh Van	211270		Vợ/ Wife	CCCD/ ID			Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order		500	500	15/10/2021			
1.06		Nguyễn Lâm Phương/ Nguyễn Lâm Phương			Con gái/ Daughter	CCCD/ ID			Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	15/10/2021			
1.07		Nguyễn Bá Thúc/ Nguyễn Ba Thuc			Con trai / Son	CCCD/ ID			Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0	15/10/2021			
1.08		Nguyễn Thị Hà / Nguyễn Thị Hà			Em gái / Sister						0	0	15/10/2021			Định cư ở nước ngoài/ Emigrating abroad
1.09		Nguyễn Thanh Tùng/ Nguyễn Thanh Tùng			Em rể / Brother – in - law						0	0	15/10/2021			Định cư ở nước ngoài/ Emigrating abroad

1.10		Công ty Cổ phần nước và môi trường Việt Nam/ Viet Nam Water, Sanitation and Environment JSC			Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Bá Minh / Organization related to Mr Nguyễn Bá Minh	Đăng ký kinh doanh/ Business registration certificate	0100104972	30/01/2019	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 5 Đường Thành, Phường Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	0	0				Ông Nguyễn Bá Minh – Thành viên HĐQT/ Mr Nguyễn Bá Minh - Member of the Board of Directors
------	--	---	--	--	---	---	------------	------------	--	--	---	---	--	--	--	--

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)



Nguyễn Bá Minh

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội..., ngày 29 tháng 6 năm 2026
....., day.... month.... year.....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: NGUYỄN VĂN PHÚC

2/ Giới tính/Sex: Nam / Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội / Hanoi

5/ Số CMND/ID card No.:

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH / Police Department for
Administrative Management of Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Căn hộ A1-B, Tòa nhà Westa, phường
Hà Đông, TP Hà Nội / Apartment A1-B, Westa Building, Ha Dong Ward, Hanoi.

9/ Số điện thoại/*Telephone number*: 0904.001.000

10/ Địa chỉ email/*Email*: phucnv@vncc.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP / *Vietnam National Construction Consultant Corporation - JSC*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Ban kiểm soát / *Member of the Supervisory Board*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản Lilama / *Member of the Board of Directors of Lilama Land Joint Stock Company*;

Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Tân cảng / *Member of the Supervisory Board of Tan Cang Infrastructure Development Investment Joint Stock Company*

14/ Số CP nắm giữ: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,014 % vốn điều lệ, trong đó:/*Number of owning shares 5.000 stocks, accounting for 0,014 % of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không/*None*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: 5.000 cổ phiếu / *stocks*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant*:

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationshi p with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/ Passport/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Numbe r of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Văn Phúc		Thành viên Ban kiểm soát / Member of the Supervisory Board		CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		5000	0,014 %				
1.01		Nguyễn Văn Nhạn			Bố đẻ/ Father	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.02		Trần Thị Tường Thư			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.03		Hoàng Văn Phúc			Bố vợ/ Father in law	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.04		Hoàng Thị Thùy			Vợ/ Wife	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.05		Nguyễn Khôi Nguyên			Con trai/ Son	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for		0	0				

									Administrative Management of Social Order							
1.06		Nguyễn Phúc Nguyên			Con trai/ Son	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.07		Nguyễn Thị Trần Tuyết Lan			Chị gái/ Sister	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.08		Nguyễn Anh Tuấn			Anh trai/ Brother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.09		Nguyễn Văn Thọ			Em trai/ Brother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.10		Nguyễn Trọng Đại			Em trai/ Brother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.11		Nguyễn Tiến Lượng			Em trai/ Brother	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.12		Nguyễn Việt Hà			Em dâu/ Sister in law	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.13		Phạm Thúy Quỳnh			Em dâu/ Sister in law	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				

1.14		Nguyễn Thị Phụng			Em dâu/ Sister in law	CCCD/ ID card			Cục CS QLHC về TTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order		0	0				
1.15		Công ty Cổ phần Bất động sản Lilama/ LILAMA REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY			Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Văn Phúc / Organizat ion related to Mr Nguyễn Văn Phúc	Đăng ký kinh doanh/ Busines s registrat ion certifica te	010 234 552 5	11/10/ 2016	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 2, số 124, phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0				Ông Nguyễn Văn Phúc – Thành viên HDQT/ Mr Nguyễn Văn Phúc - Member of the Board of Directors
1.16		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Tân cảng/ TAN CANG IDI			Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Văn Phúc / Organizat ion related to Mr Nguyễn Văn Phúc	Đăng ký kinh doanh/ Busines s registrat ion certifica te	030 571 136 8	28/2/2 017	Sở KH&ĐT thành phố HCM/ HCM Department of Planning and Investment	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0				Ông Nguyễn Văn Phúc – Thành viên BKS/ Mr Nguyễn Văn Phúc - Member of the BOS

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)


Nguyễn Văn Phấn

Phụ lục III
Appendix III
MẪU BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 Năm 2026,
Ha Noi, day 29 th month 06 year 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Nguyễn Thị Ngọc Diệp/Nguyen Thi Ngoc Diep

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: Yên Trường, Thanh Hoá

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue: Bộ Công An/ Department of Administrative Management for Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh/Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam – CTCP / Vietnam National Construction Consultant Corporation-JSC

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the Supervisory Board

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Chuyên viên Ban Đầu tư 1, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares: 0, accounting for 0% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

[illegible]

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không/*None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/*None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Nguyễn Thị Ngọc Diệp/Nguyen Thi Ngoc Diep